

PHỤ LỤC
KÈM THEO QUY ĐỊNH CỦA ỦY BAN (EU) .../...
*Sửa đổi Quy định (EU) 2023/915 thiết lập mức dư lượng tối đa (MRLs) của asen vô cơ
 trong cá và các loại thủy sản khác.*
(Bản dịch không chính thức)

Sửa đổi tiêu mục 3.4 (Asen), mục 3 (Kim loại và các nguyên tố khác), Phụ lục I như sau:

(1) Sửa đổi hàng 2 thành nội dung sau:

		Arsenic vô cơ (tổng của As ^(III) và As ^(V))	Mức dư lượng tối đa của asen vô cơ áp dụng cho tất cả các loại sản phẩm được liệt kê từ điểm 3.4.1 đến điểm 3.4.8.
--	--	--	--

(2) Sửa đổi, bổ sung mục 3.4.5 và hàng trên thành nội dung sau:

3.4	Sản phẩm	Dư lượng tối đa (mg/kg)	Ghi chú
3.4.5	Thịt cơ của các loại cá:		Áp dụng mức dư lượng tối đa cho trọng lượng ướt. Trường hợp cá ăn nguyên con, áp dụng mức dư lượng tối đa cho toàn bộ con cá. Trong trường hợp thực phẩm khô, sản phẩm có bổ sung nước hoặc thành phần nguyên liệu khác (diluted), chế biến và/hoặc là sản phẩm hỗn hợp, áp dụng Điều 3(1) và (2).

3.4.5.1	Các loài khác không được liệt kê trong điểm 3.4.5.2	0,10	
3.4.5.2	Cá lồng đèn, cá mặt quỷ và cá sao khổng lồ (loài thuộc giống <i>Lophius</i> ; <i>Kathetostoma giganteum</i>), cá bơn (các loài thuộc giống <i>Pleuronetiformes</i>), cá tuyết chấm đen (<i>Melanogrammus aeglefinus</i>), cá trích (các loài thuộc giống <i>Clupea</i>), cá đuối (các loài thuộc họ Rajidae) và cá mập (bao gồm tất cả các loài).	0,50	
3.4.6	Động vật giáp xác		Áp dụng mức dư lượng tối đa cho trọng lượng ướt. Áp dụng mức dư lượng tối đa cho thịt cơ từ các phần phụ và vùng bụng, nghĩa là phần đầu ngực được loại trừ. Đối với cua và loại giáp xác thuộc giống cua (<i>Brachyura</i> và <i>Anomura</i>), áp dụng mức dư lượng tối đa cho thịt cơ từ các phần phụ. Trong trường hợp thực phẩm khô, sản phẩm có bổ sung nước hoặc thành phần nguyên liệu khác (diluted), chế biến và/hoặc là sản phẩm hỗn hợp, áp dụng điều 3(1) và (2).
3.4.6.1	Cua và các loài giáp xác thuộc giống cua (<i>Brachyura</i> và <i>Anomura</i>), tôm (tất cả các loài).	0,10	
3.4.6.2	Động vật giáp xác không được liệt kê trong điểm 3.4.6.1 và 3.4.6.3.	0,20	

3.4.6.3	Tôm hùm Na Uy (<i>Nephrops norvegicus</i>) và tôm hùm bông (thuộc giống <i>Jasus</i>)	1,5	
3.4.7	Động vật thân mềm hai mảnh vỏ		Áp dụng mức dư lượng tối đa cho trọng lượng ướt. Đối với loài sò điệp lớn (<i>Pecten maximus</i>) mức dư lượng tối đa chỉ áp dụng cho cơ khép và tuyến sinh dục. Trong trường hợp thực phẩm khô, sản phẩm có bổ sung nước hoặc thành phần nguyên liệu khác (diluted), chế biến và/hoặc là sản phẩm hỗn hợp, áp dụng điều 3(1) và (2).
3.4.7.1	Sò điệp	0,10	
3.4.7.2	Động vật thân mềm hai vỏ khác không được liệt kê trong điểm 3.4.7.1	0,50	
3.4.8	Động vật chân đầu	0,050	Áp dụng mức dư lượng tối đa cho trọng lượng ướt. Áp dụng mức dư lượng tối đa cho động vật sau khi loại bỏ nội tạng. Trong trường hợp thực phẩm khô, sản phẩm có bổ sung nước hoặc thành phần nguyên liệu khác (diluted), chế biến và/hoặc là sản phẩm hỗn hợp, áp dụng điều 3(1) và (2).